

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 4405/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải đến năm 2030 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan, trong lĩnh vực quản lý chất thải để thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam và Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030, góp phần thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 4405/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Quyết định, hướng tới mục tiêu của quốc gia đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

II. CÁC NỘI DUNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung giảm phát thải khí nhà kính

- 07 nội dung về xử lý chất thải rắn: Giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; tái chế chất thải rắn; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện; sản xuất viên nén nhiên liệu RDF; chôn lấp có thu hồi khí mê-tan.

- 02 nội dung về xử lý nước thải sinh hoạt: Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xử lý nước thải sinh hoạt có thu hồi khí mê-tan.

- 02 nội dung về xử lý nước thải công nghiệp: Giảm phát sinh nước thải công nghiệp tại nguồn; thu hồi khí mê-tan từ xử lý nước thải công nghiệp.

Các nội dung giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan do quốc gia tự thực hiện là các biện pháp ưu tiên, phù hợp với điều kiện và khả năng đầu tư, đảm bảo có hiệu quả kinh tế, đã được triển khai thực hiện ở trong nước, có khả năng nhân rộng và hài hòa với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội như: giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; tái chế chất thải rắn; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện; chôn lấp có thu hồi khí mê-tan.

Các nội dung giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan, khi có thêm hỗ trợ quốc tế là các biện pháp được thực hiện, hoặc thực hiện thêm so với phần do quốc gia tự thực hiện khi có sự hỗ trợ của quốc tế thông qua các khoản viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực từ các nước phát triển, tổ chức quốc tế, quỹ tài chính, đầu tư quốc tế, các chương trình hợp tác song phương và đa phương... ; bao gồm: giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; tái chế chất thải rắn; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện; sản xuất viên nén nhiên liệu RDF; chôn lấp chất thải có thu hồi khí mê-tan; tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xử lý nước thải sinh hoạt có thu hồi khí mê-tan; giảm phát sinh nước thải công nghiệp tại nguồn; thu hồi khí mê-tan từ xử lý nước thải công nghiệp.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính cấp cơ sở đối với các cơ sở xử lý chất thải.

2.2. Thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn.

- Điều tra nguồn thải phục vụ xây dựng báo cáo giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải hằng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan, trong lĩnh vực quản lý chất thải như: phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; tái chế chất thải rắn; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện; sản xuất viên nén nhiên liệu RDF; chôn lấp có thu hồi khí mê-tan; tăng cường thu gom,

xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xử lý nước thải sinh hoạt có thu hồi khí mê-tan; giảm phát sinh nước thải công nghiệp tại nguồn; thu hồi khí mê-tan từ xử lý nước thải công nghiệp.

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hằng năm đối với lĩnh vực quản lý chất thải và các cơ sở xử lý chất thải.

2.3. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

2.4. Tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức

Xây dựng và thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức; vận động, thu hút, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất các sáng kiến nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Có Phụ lục chi tiết phân công triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch (đính kèm).

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

Giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch dựa trên việc theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và giám sát các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành triển khai kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

2. Các cơ sở xử lý chất thải thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính của cơ sở; xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan theo Kế hoạch này; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố; tiếp nhận, tổng hợp thông tin, số liệu liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải, dự thảo báo cáo đề UBND Thành phố gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Điều tra, đánh giá, cập nhật hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố; xây dựng kế hoạch và triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

- Hướng dẫn, triển khai các mô hình thí điểm về giảm phát thải khí nhà kính, khí mê-tan trong lĩnh vực quản lý chất thải trên địa bàn.

- Phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, phân cấp khi có đề nghị của Cơ quan chủ trì.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo và tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết những khó khăn, bất cập, vướng mắc phát sinh.

- Tổng hợp và trình UBND Thành phố điều chỉnh Kế hoạch để cập nhật (nếu có), đáp ứng chỉ đạo, định hướng của các cấp.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định bố trí kinh phí giao các đơn vị thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở danh mục dự án của các các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đề xuất để trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ, thu hút đầu tư thúc đẩy huy động nguồn lực cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố và

các cơ sở xử lý chất thải, các doanh nghiệp

- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung, mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 4405/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp với Bộ chủ quản các nội dung có liên quan theo lĩnh vực quản lý trong quá trình Bộ chủ quản thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định nêu trên.

- Bố trí nguồn lực và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; vận động, thu hút, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong nước và quốc tế trong việc phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất các sáng kiến nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của từng ngành, từng địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp và giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, đào tạo, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.

- Đề xuất với UBND Thành phố những biện pháp nhằm tối ưu hóa việc thực hiện Kế hoạch và những điều chỉnh cần thiết đối với Kế hoạch trong giai đoạn sau.

Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm, các cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện, vướng mắc khó khăn và đề xuất giải pháp, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/12 hằng năm./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công TTĐT Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP; NNMT;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện
				Đến 2025	2026-2030	
I	Xây dựng và hoàn thiện chính sách, hướng dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật					
1	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố	2025-2030		Ngân sách địa phương/ nhà nước; hỗ trợ quốc tế
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	2025-2030		Ngân sách địa phương/ nhà nước; hỗ trợ quốc tế
II	Thực hiện các hoạt động, biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải					
1	Điều tra nguồn thải, phân loại chất thải rắn; tổng hợp thông tin xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải hằng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố	-	2026-2030	Ngân sách địa phương/ nhà nước; hỗ trợ quốc tế

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện
				Đến 2025	2026-2030	
2	Triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải.	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố.	Thực hiện thường xuyên trong cả giai đoạn		Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc Huy động; hỗ trợ quốc tế
3	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn.	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	2026-2030	Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc cơ sở huy động; hỗ trợ quốc tế
4	Triển khai thực hiện các biện pháp, hoạt động, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý chất thải rắn và nước thải.	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	-	2026-2030	Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc cơ sở huy động; hỗ trợ quốc tế
5	Xây dựng và thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức; vận động, thu hút, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất các sáng kiến nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải	- Các Sở, Ban, Ngành trên địa bàn Thành phố - UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố		-	2026-2030	Ngân sách địa phương/ nhà nước; hỗ trợ quốc tế